

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ giặt ủi đồ vải bệnh viện và cho thuê đồ vải năm 2026-2027.
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ giặt ủi đồ vải bệnh viện và cho thuê đồ vải năm 2026-2027.
- Địa điểm: 314 Nguyễn Trãi, Phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Nguyễn Trãi.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu:
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng
- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
- Nguồn vốn: Nguồn chi thường xuyên và các nguồn thu hợp pháp khác

2. Mục tiêu công việc:

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của đồ vải:

- Bảng danh mục đồ vải cho thuê (phần đánh giá về kỹ thuật) theo mẫu tại Mục 3 Chương V. Yêu cầu nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin tại các cột và ghi cụ thể trang và tài liệu tham chiếu. Các tài liệu tham chiếu phải được đặt tên file tương ứng để đối chiếu. Nhà thầu phải nộp đồng thời file Word của tài liệu và bản scan có ký đóng dấu hợp lệ.

- Bản scan gốc hoặc bản sao được chứng thực: Phiếu kết quả thử nghiệm vải kèm mẫu vải (thể hiện đúng Tên vải, Màu sắc của loại vải dự thầu) của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng hoặc Trung tâm thí nghiệm thuộc Viện dệt may tại Việt Nam (hoặc tương đương với các tiêu chuẩn) theo phương pháp thử nghiệm nhằm chứng minh chất liệu vải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Mục 3 Chương V của E-HSMT (đối chiếu bản gốc khi Chủ đầu tư có yêu cầu).

3.2. Yêu cầu kỹ thuật của đồ vải cho thuê:

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật
1	Áo choàng mổ	Vải kate ford xanh cổ vịt, chiều dài qua gối 5 - 10cm, buộc dây phía sau, có khấu trang, dài tay, bo chun tay 6cm. (size XL). - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
2	Áo choàng người bệnh	Vải kate ford xanh bích, áo cổ tròn, dài tay, chiều dài áo qua gối 5cm, cột dây phía sau. (size XL). - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
3	Bộ đồ phẫu thuật viên	Vải kate ford xanh cổ vịt, áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. Quần kéo dây rút.(3 size) - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
4	Champ 2 lớp 1,3 x 1,3 m	Vải kaki chéo xanh kết may viền 0,5cm, chằng góc 2 đường chéo, kích thước 1,3 x 1,3m. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng ≥160g/m ²
5	Champ 2 lớp 1,6 x 1,6 m	Vải kaki chéo xanh kết may viền 0,5cm, chằng góc 2 đường chéo, kích thước 1,6 x 1,6m. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng ≥160g/m ²

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật
6	Champ 2 lớp 1,8 x 2,6 m	Vải kaki chéo xanh kết may viền 0,5cm, chằng góc 2 đường chéo, kích thước 1,8 x 2,6m. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng $\geq 160\text{g/m}^2$
7	Champ 2 lớp 0,9 x 0,9 m	Vải kaki chéo xanh kết may viền 0,5cm, chằng góc 2 đường chéo, kích thước 0,9 x 0,9m. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng $\geq 160\text{g/m}^2$
8	Champ 2 lớp 0,6 x 0,6 m	Vải kaki chéo xanh kết may viền 0,5cm, 2 lớp, chằng góc 2 đường chéo, kích thước 0,6 x 0,6m. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng $\geq 160\text{g/m}^2$
9	Champ gói 2 lớp 1,2 x 1,2 m	Vải kaki chéo xanh kết may viền 0,5cm, 2 lớp, kích thước 1,2 x 1,2m. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng $\geq 160\text{g/m}^2$
10	Champ lỗ 2 lớp 0,6 x 0,6 m	Vải kaki chéo xanh kết may viền 0,5cm, 2 lớp, may chặn 2 đường chéo, kích thước 0,6m x 0,6m, , cắt lỗ tròn ở giữa đường kính 12cm. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng $\geq 160\text{g/m}^2$
11	Champ lỗ 2 lớp 0,9 x 0,9 m	Vải kaki chéo xanh kết, may viền 0,5cm, 2 lớp, may chặn 2 đường chéo, kích thước 0,9m x 0,9m, cắt lỗ tròn ở giữa đường kính 10cm. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng $\geq 160\text{g/m}^2$
12	Champ lỗ 2 lớp 1,4 x 1,4 m	Vải kaki chéo xanh kết may viền 0,5cm, kích thước 1,4m x 1,4m, 2 lớp, may chặn 2 đường chéo, cắt lỗ tròn ở giữa đường kính 12cm. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng $\geq 160\text{g/m}^2$
13	Draps 1,5m x 2,5m	Vải kate ford trắng may viền 0,5 cm, kích thước 1,5m x 2,5m. - Khối lượng vải (g/m^2): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2 ; Ngang 280 ± 2

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật
		- Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
14	Draps lỗ 2 lớp 1,5m x 2,5m	Vải kaki chéo xanh két, may viền 0,5 cm, 2 lớp, may chặn 2 đường chéo, kích thước 1,5 x 2,5m, cắt lỗ hình chữ nhật ở giữa đường kính 25cm x 15cm. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng ≥160g/m ²
15	Draps 2 lớp 1,5m x 2m	Dùng đắp người bệnh hồi tỉnh, vải kate ford xanh cổ vịt, 02 lớp, may viền 0,5cm, kích thước 1,5m x 2m. - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
16	Draps 2 lớp 1,5m x 2,5m	Dùng trải bàn phẫu thuật, vải kaki trắng, 2 lớp, may viền 0,5 cm, kích thước 1,5 x 2,5m. Chất liệu: Kaki, nhuộm hoàn nguyên, Thành phần: 100% cotton, Trọng lượng ≥160g/m ²
17	Draps 1 lớp 1,5m x 2,5m	Dùng cho khu phẫu thuật, vải kate ford xanh két, 01 lớp, may viền 0,5cm, kích thước 1,5m x 2,5m. - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
18	Quần áo bệnh nhân	Vải kate ford, theo mẫu bệnh viện, Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi; Quần kéo dây rút, có 1 túi sau (các size). - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật
		- Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
19	Váy xanh	Vải kate ford xanh cổ vịt, lưng thun, lên lai 7 cm, kích thước 0,75 x 0,75m. - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
20	Quần Yếm Soi đại tràng	Kate ford, màu xanh cổ vịt; Chiều dài quần 81cm, may thun 2.5cm dẫn lưng quần. Xẻ từ đáy đến lưng quần 31cm, may dẫn 2 mép vải; May dẫn miếng đắp, kích thước 38cm x 60cm; Mật độ chỉ: 4-5 mũi/cm, không nối các đường chỉ điều, lại mũi kỹ các đường may, chỉ điều tiếp màu vải chính; Vắt sỏ 3 chỉ, chỉ vắt sỏ 60/2, chỉ tiếp màu vải chính; - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2
21	Dây buộc cố định tay bệnh nhân	Vải kate ford xanh cổ vịt, may viền 0,5cm, 2 lớp, kích thước 120cm x 5cm, kích thước đoạn cố định tay 10cm x 20cm, may chần chéo bằng dây cố định tay. - Khối lượng vải (g/m ²): 160.5 ± 2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 277 ± 2; Ngang 280 ± 2 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M): Dọc 816/S ± 2; Ngang 782/S ± 2 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 62.7 ± 2; Cotton 37.3 ± 2

3.3. Giặt ủi đồ vải:

STT	Nội dung yêu cầu
1	Đảm bảo đầy đủ và ổn định các thiết bị và vật dụng (xe vận chuyển đồ vải sạch - dơ, bao bì chuyên biệt), nhân lực kiểm soát việc giao nhận đồ vải tại bệnh viện

STT	Nội dung yêu cầu
2	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 về lĩnh vực dịch vụ giặt ủi còn hiệu lực. - Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 về lĩnh vực dịch vụ giặt ủi còn hiệu lực.
3	<p>Nước sử dụng để giặt ủi công nghiệp cho cơ sở y tế: Sử dụng nước thủy cục để cung cấp dịch vụ giặt ủi công nghiệp: (tài liệu chứng minh:- Đính kèm hợp đồng cung cấp nước, - Đính kèm hóa đơn thanh toán tiền nước 06 tháng gần nhất kể từ thời điểm đóng thầu và đính kèm giải thích về lưu lượng nước thủy cục sử dụng cho giặt ủi đáp ứng công suất thực tế của nhà thầu)</p>
3	<p>Có nhà xưởng sử dụng cho dịch vụ giặt ủi đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà xưởng giặt ủi được bố trí trong khu công nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường. - Cung cấp bản vẽ thiết kế và hình ảnh chụp hiện trạng xưởng giặt được bố trí một chiều: ngăn cách rõ các khu vực tiếp nhận, khu ngâm đồ vải nhiễm khuẩn, khu giặt sạch, ủi sấy, khu lưu giữ đồ vải sạch, đóng gói... <p>Tài liệu chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp là Chủ sở hữu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; + Trường hợp thuê nhà xưởng: Hợp đồng thuê nhà xưởng và Giấy phép xây dựng nhà xưởng; + Có tài liệu thể hiện về diện tích của nhà máy, xưởng sản xuất, địa điểm làm việc, ... sử dụng cho việc giặt ủi có công suất phù hợp để thực hiện dịch vụ theo phạm vi công việc được yêu cầu. Trong đó có mặt bằng sử dụng cho dịch vụ giặt ủi $\geq 2.000 m^2$ (Cung cấp bản sao y chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nếu thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc hợp đồng thuê nhà xưởng còn hiệu lực nếu nhà thầu đi thuê) + Văn bản xác nhận về việc đã thẩm duyệt và Biên bản nghiệm thu về PCCC của cơ quan có thẩm quyền.
4	<p>- Thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy giặt công nghiệp 2 cửa công suất $\geq 500kg$: 01 máy. + Máy giặt công nghiệp tự động $\geq 100 kg$: 02 cái. + Máy sấy $\geq 100kg$: 02 cái. + Xe tải thùng ≥ 2 tấn: 2 xe.

STT	Nội dung yêu cầu
	<ul style="list-style-type: none"> + Máy ủi drap tự động: 2 máy. + Máy gấp drap tự động: 2 máy. <p>Thiết bị đảm bảo cho việc thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải có kế hoạch lịch trình kiểm tra, bảo trì máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển định kỳ. Nhà thầu phải thuyết minh tính khả thi về phương án sử dụng máy móc, thiết bị hiện có để thực hiện dịch vụ dự thầu, đảm bảo khả năng cung ứng liên tục theo yêu cầu của E-HSMT. Trong phương án phải trình bày đầy đủ tổng công suất hiện có, công suất đang sử dụng để cung cấp cho các hợp đồng đang thực hiện khác và công suất có thể phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ cho gói thầu này.</p>
5	<p>Các hóa chất sử dụng trong quá trình giặt đồ vải phải có hóa đơn trong 06 tháng gần nhất; Cam kết có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không có tính độc hại cho người sử dụng; Đáp ứng các loại hóa chất sau: Bột giặt, hóa chất làm mềm vải, hóa chất tẩy trắng, hóa chất kiềm hóa, hóa chất làm thơm, hóa chất khử khuẩn/diệt khuẩn.</p> <p><i>Tài liệu đính kèm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận hoặc kiểm định của cơ quan chức năng cho phép sử dụng, không ảnh hưởng đến môi trường. - Có tài liệu về thành phần, tính năng công dụng và hướng dẫn sử dụng của từng loại hóa chất.
6	<p>Nhà thầu cung cấp bao đựng đồ vải dơ (không thấm nước) cho bệnh viện (đầy đủ cho các khoa, phòng, được khâu và thay khi rách) đựng đồ vải dơ theo qui định Bộ Y tế (phân loại đồ vải dơ tại đầu nguồn):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao vàng cho đồ nhiễm, dính máu và chất tiết nhiều, nguy cơ lây nhiễm cao. - Bao xanh cho đồ vải dơ - Bao được giặt và thay đổi cấp phát mỗi ngày cho các khoa buổi sáng khi nhận đồ sạch (không tính trong kg đồ của BV).
7	<p>Đồ vải sạch phải được đóng gói bao bì sạch, khô ráo khi vận chuyển đến bệnh viện.</p>
8	<p>- Đối với Đồ vải thường, đồ vải không lây nhiễm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy giặt có chế độ giặt nhiệt độ phải đảm bảo > 70°C trong thời gian > 25 phút. + Không sử dụng hóa chất giặt có chứa chlorine như: Javel, Chloramin,... hoặc các hóa chất khác không rõ nguồn gốc có thể làm cho vải bị ố, mục; + Nguồn nước sử dụng là nước thủy cục.

STT	Nội dung yêu cầu
	<p>- Đối với Đồ vải của người nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm bệnh truyền nhiễm nhóm A</p> <p>+ Máy giặt có chế độ giặt nhiệt độ 60°C-70°C, máy sấy khô duy trì nhiệt độ khoảng 80-90°C.</p> <p>+ Túi màu vàng loại không thùng, có dây buộc và ký hiệu đồ vải lây nhiễm nguy cơ cao (đồ vải người bệnh nhiễm bệnh truyền nhiễm nhóm A), thùng màu vàng, xe chuyên chở đồ vải lây nhiễm riêng.</p> <p>+ Phương tiện phòng hộ cá nhân cho nhân viên thu gom, vận chuyển và giặt.</p> <p>+ Phương tiện vận chuyển bằng xe chuyên dùng riêng biệt đồ dơ và đồ sạch. Xe chuyên đồ vải: kín, bao bọc đồ vải phải giặt và xe phải được khử khuẩn sau mỗi lần gom đồ vải dơ về.</p> <p>+ Đồ vải sau khi thu gom về nhà giặt được cho ngay vào máy giặt ngay và giặt theo chế độ giặt hóa chất hoặc xà phòng với nhiệt độ 60°C-70°C. Ngâm đồ vải của người nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm bệnh truyền nhiễm nhóm A đã sử dụng vào dung dịch hóa chất chứa 0,01%-0,1% Clo hoạt tính tùy mức độ ô nhiễm của đồ vải trong tối thiểu 10 phút trước khi giặt (ngâm trong máy). Làm khô đồ vải bằng sấy hoặc phơi tại nơi riêng có nhiều ánh nắng, là khô (tham khảo phần Xử lý đồ vải của Quyết định số 5188/QĐ-BYT ngày 14/12/2020 của Bộ Y tế).</p> <p>+ Thu gom đồ vải theo thứ tự từ khu/buồng bệnh nhiễm đến khu/buồng cách ly điều trị bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, cho vào túi đựng đồ vải chuyên dụng vận chuyển đến nơi giặt là ngay. Không kiểm đếm phân loại đồ vải bản tại nơi thải ra đồ vải bản của người bệnh cách ly điều trị bệnh truyền nhiễm nhóm A.</p> <p>+ Đồ vải sau khi làm khô phải được là phẳng để vào tủ kín, khô ráo, cấp phát theo quy định cho người bệnh sử dụng.</p>
9	<p>Nhà thầu cam kết hàng giặt xong phải giao hàng mỗi ngày và đảm bảo các tiêu chuẩn sau:</p> <p>- Đối với giặt ủi đồ vải bệnh viện:</p> <p>+ Trắng tự nhiên, không dính vết bẩn, không ngả vàng, không mục vải, có mùi thơm nhẹ, không lem màu, loang màu do hóa chất.</p> <p>+ Đồ vải sạch xếp theo quy cách sử dụng tại bệnh viện (nhân viên tổ giặt hướng dẫn cách xếp mẫu), phải được ủi phẳng, xếp ngay ngắn đồ vải, phân loại theo kích cỡ được đánh dấu.</p> <p>+ Đảm bảo số lượng hàng sạch của từng loại mặt hàng giao cho bệnh viện đạt tối thiểu $\geq 90\%$ số lượng hàng dơ đã nhận ngày hôm trước.</p>

STT	Nội dung yêu cầu
	<ul style="list-style-type: none"> + Thời hạn giao bù hàng thiếu: tối đa 1 ngày. + Có sử dụng nước thủy cục để cung cấp dịch vụ giặt ủi + Có quy trình và thực hiện đúng quy trình giặt ủi đồ vải bệnh viện đối với đồ vải lây nhiễm và không nhiễm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt như Sở Tài nguyên môi trường hoặc Sở Y tế hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất. - Đối với giặt ủi đồ vải phòng VIP: + Giặt đồ theo dây chuyền riêng biệt không giặt chung với đồ vải bệnh viện thông thường, đồ màu giặt riêng, đồ trắng giặt riêng. + Đồ vải sạch sau giặt ủi được đóng gói trong bao nilon trắng, đóng gói riêng theo từng chủng loại hoặc theo bộ đồ vải của phòng vip, đảm bảo không bị rách bao bì, không thấm nước gây ảnh hưởng đến chất lượng hàng giặt. - Sản phẩm sau giặt ủi có mùi thơm nhẹ dễ chịu
10	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết đảm bảo thực hiện quy trình giao nhận đồ vải theo thời gian quy định của chủ đầu tư. - Nhà thầu cam kết phạm vi cung cấp: + Nhà thầu đảm bảo cung cấp dịch vụ giặt ủi liên tục cho Bệnh viện. + Số lượng đồ vải thay đổi theo nhu cầu thực tế của bên mời thầu, nếu số lượng phát sinh tăng thì nhà thầu vẫn tiếp tục giặt ủi theo số lượng do Chủ đầu tư yêu cầu với đơn giá không thay đổi cho đến khi thanh lý hợp đồng.
11	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải thực hiện đếm hàng dơ và giao lại hàng sạch cho Bệnh viện trực tiếp với Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn (kể cả thứ bảy, chủ nhật, lễ, tết) - Nhận đồ vải dơ: Nhà thầu phải thực hiện việc giao nhận số lượng đồ vải dơ mỗi ngày do các khoa, phòng giao theo từng đợt theo yêu cầu của Bệnh viện. Khi nhận đồ vải dơ cần chú ý thu gom những hàng nhỏ, giặt riêng máy có công suất nhỏ. + Đồ vải dơ phải được thu gom bằng bao chuyên dụng (chống thấm, không thủng), được giặt sạch sau mỗi lần vận chuyển. + Riêng đồ vải lây nhiễm, đồ vải lây nhiễm cao phải được thu gom bao 2 lớp và thùng kín, vận chuyển bằng xe riêng tránh lây nhiễm trong nhân viên thu gom và trong cộng đồng. + Thời gian nhận hàng dơ: làm việc từ thứ 2 đến chủ nhật (bao gồm ngày lễ, tết), thời gian làm việc từ 07 giờ cho đến 09 giờ hoặc theo thời gian quy định của bệnh viện. Trường hợp có phát sinh thì việc giao nhận sẽ diễn ra đến khi hoàn thành.

STT	Nội dung yêu cầu
	<p>- Giao đồ vải sạch: Nhà thầu giao đồ vải sạch hàng ngày từng đợt theo yêu cầu của bệnh viện, bệnh viện sẽ cân số kí lô gam (kg) đồ sạch có xác nhận của nhân viên công ty giặt. Hai bên sẽ kiểm đếm giao nhận số lượng (cái) đồ vải sạch của từng mặt hàng, xác nhận số lượng (cái).</p> <p>+ Thời gian giao đồ vải sạch: làm việc từ thứ 2 đến chủ nhật (bao gồm ngày lễ, tết), sáng từ 06g30 đến 09g30, chiều từ 13g00 đến 15g00 hoặc theo yêu cầu của khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.</p> <p>+ Khi Bệnh viện có nhu cầu cần bổ sung thêm đợt giao đồ vải sạch trong ngày, cần bổ sung theo nhu cầu của bệnh viện nhằm đáp ứng công tác phục vụ người bệnh.</p> <p>+ Định kì 3-6 tháng gửi kết quả cấy vi sinh cho bệnh viện để đảm bảo chất lượng đồ vải sạch.</p>
12	<p>Nhà thầu cam kết thực hiện các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ vải sạch xếp theo quy cách sử dụng tại bệnh viện (nhân viên tổ giặt hướng dẫn cách xếp mẫu). Đồ vải phải được ủi phẳng, xếp ngay ngắn đồ vải, phân loại theo kích cỡ được đánh dấu. - Đồ vải sạch phải được đóng gói bao bì sạch khi vận chuyển đến bệnh viện bao màu trắng đảm bảo không thấm nước. - Đồ vải được sắp xếp theo chủng loại: Đồ mổ, Draps, Champ, quần áo bệnh nhân để riêng theo size, theo màu, số lượng đóng gói 10 cái/gói. - Thực hiện quy trình giặt ủi một chiều, phân chia rõ các khu vực theo một chiều (giữa các khu có vách ngăn) từ vùng dơ đến vùng sạch nhằm đảm bảo chống nhiễm khuẩn, bao gồm tối thiểu các khu vực sau: <ul style="list-style-type: none"> + (1) Khu nhận và phân loại đồ vải dơ. + (2) Khu giặt. + (3) Khu ủi. + (4) Khu xếp. + (5) Khu sửa chữa đồ vải (vá, sửa đồ vải,). + (6) Khu đóng gói, lưu trữ đồ vải. <p>(Khu vực (1) & (2), đảm bảo chia 02 luồng phân loại đồ vải: lây nhiễm và không lây nhiễm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị bảo hộ lao động cho nhân viên, phòng hộ cá nhân. - Có lịch vệ sinh hàng ngày, khử trùng nhà giặt, máy giặt định kỳ. - Giám sát thường xuyên hóa chất đang sử dụng, chất lượng nước giặt, bề mặt các trang thiết bị giặt ủi, phương tiện vận chuyển.

STT	Nội dung yêu cầu
	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo hạn chế ô nhiễm môi trường, nhà thầu phải thực hiện nhận y trang đúng nơi quy định, sàn nhà phải có tấm chống thấm và lau chùi vệ sinh sau khi chuyển đồ dơ về công ty xử lý. - Máy giặt đồ vải lây nhiễm phải được dán nhãn phân biệt. - Nhân viên tiếp nhận y trang dơ tại bệnh viện phải được trang bị và sử dụng bảo hộ lao động, phòng hộ cá nhân theo đúng quy định, đặc biệt khi tiếp xúc đồ vải có nguy cơ lây nhiễm. Đồ vải trong bệnh viện đều có nguy cơ lây nhiễm nên phải luôn trang bị đủ phương tiện phòng hộ, phòng hộ cá nhân. Đối với nhóm đồ vải lây nhiễm, lây nhiễm cao không được mở bao, giữ đệm. - Đồ vải nhiễm khuẩn, đồ vải có máu, dịch tiết sinh học được xử lý riêng bảo đảm an toàn. - Bảo quản đồ vải sau xử lý trong tủ, kệ bảo đảm sạch, vô khuẩn và được vận chuyển riêng bằng phương tiện chuyên dụng. - Kiểm soát chất lượng và thường xuyên kiểm tra, giám sát, quy trình xử lý đồ vải. - Nhân viên quản lý, xử lý đồ vải có kiến thức chuyên môn về xử lý đồ vải y tế. - Có quy trình và thực hiện đúng theo quy trình giặt ủi đồ vải bệnh viện đối với đồ vải không nhiễm và đồ vải lây nhiễm được cơ quan thẩm quyền phê duyệt như: Sở tài nguyên môi trường hoặc Sở Y tế hoặc Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất xác nhận trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đính kèm quyết định phê duyệt).
13	<p>Nhà thầu cam kết:</p> <p>* Chế độ bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vá đồ vải rách, sút chỉ, sút đường biên, khâu nút áo, dây lưng quần đứt... - Đồ vải bị thất thoát hoặc rách nát, hư hỏng do vận hành hoặc do hóa chất làm ảnh hưởng thì nhà thầu phải đền bù (khấu hao theo thời gian sử dụng) và thời gian đền bù không quá 10 ngày. <p>* Nhà thầu trúng thầu cung cấp hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho bệnh viện phiếu xét nghiệm vi sinh đối với đồ vải sạch theo quy định chung 06 tháng/lần trong năm 2024, 2025; số loại đem kiểm tra tối thiểu 05 loại đồ vải/lần. - Cung cấp cho bệnh viện các hồ sơ pháp lý môi trường có liên quan đến công tác giặt ủi công nghiệp khi được bệnh viện yêu cầu. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có thời gian hoạt động trên 03 năm, trong đó có ngành nghề: dịch vụ giặt ủi công nghiệp; dịch vụ giặt ủi cho bệnh viện, cơ sở y tế; dịch vụ giặt ủi khử khuẩn cho bệnh viện, cơ sở y tế.

STT	Nội dung yêu cầu
	<p>* Các yếu tố cần thiết khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết các nhân viên làm việc trong bệnh viện phải tuân thủ theo nội quy quy định của bệnh viện. Nhân viên khi giao tiếp với bệnh nhân, nhân viên bệnh viện phải hòa nhã, vui vẻ, tôn trọng, đoàn kết, sẵn lòng giúp đỡ khi có yêu cầu và không có hành vi cò, dẫn bệnh trong bệnh viện. Cam kết nếu vi phạm 03 lần trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực bệnh viện sẽ ngưng hợp đồng. - Cam kết ký hợp đồng với giá không thay đổi khi bệnh viện chưa có kết quả lựa nhà thầu cho gói thầu mới.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.